

Bản án số: 268/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26-12-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Lê Đức Thụy;
- Ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 576/2023/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 10 năm 2023 về việc “tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 531/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 639/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hồ Văn B, sinh năm 1969; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thùy T, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Hồ Văn B trình bày: Ông B và bà T tìm hiểu nhau và đi đến hôn nhân vào năm 1996, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang, vào ngày 21/11/1996, vợ chồng chung sống được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân, nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn với bà Lê Thùy T; về con chung: vợ chồng có 03 con chung: Hồ Phước H, sinh ngày 10/3/1993, Hồ Thanh

P, sinh ngày 08/8/1995 và Hồ Thanh B1, sinh ngày 20/7/2009, cháu H, cháu P đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu B1 đang sống với ông B. Khi ly hôn, ông B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết và về nợ chung: không có.

Bị đơn bà Lê Thùy T không gửi ý kiến cho Tòa án, vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hồ Văn B khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Lê Thùy T. Bà T có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thùy T đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa ông Hồ Văn B và bà Lê Thùy T là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà sống không hợp nhau, theo nguyên đơn trình bày là phát sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xảy ra cự cãi, hiện vợ chồng đã ly thân. Bên cạnh đó, năm 2021, bà T có làm đơn khởi kiện ly hôn với ông B, Tòa án đã đình chỉ giải quyết theo Quyết định đình chỉ số 163/2021/QĐST-HNGĐ ngày 24/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Hội đồng xét xử thấy rằng ông B xin ly hôn với bà T, ông B, bà T không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông B.

[4] Về quan hệ con chung: Ông Hồ Văn B xác định vợ chồng có 03 con chung: Hồ Phước H, sinh ngày 10/3/1993, Hồ Thanh P, sinh ngày 08/8/1995 và Hồ Thanh B1, sinh ngày 20/7/2009, cháu H, cháu P đã thành niên, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với cháu B1 đang sống với ông B. Khi ly hôn, ông B yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung. Xét thấy, con chung đang được ông B chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển ổn định. Đồng thời, theo biên bản ghi ý kiến cháu B1, cháu có nguyện vọng được sống cùng với ông B trong trường hợp ông B, bà T ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu B1 cho ông B được tiếp tục nuôi dưỡng theo Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét đến.

[5] Về quan hệ tài sản chung: Ông B khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

[7] Về án phí: Ông Hồ Văn B phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Văn B.

1) Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Hồ Văn B ly hôn với bà Lê Thùy T. Giấy chứng nhận kết hôn số 108 ngày 21/11/1996 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh An Giang cấp, không còn giá trị pháp lý.

2) Về quan hệ con chung: Ông Hồ Văn B được tiếp tục nuôi con chung tên là Hồ Thanh B1, sinh ngày 20/7/2009. Bà T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hồ Văn B cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thùy T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3) Về quan hệ tài sản chung: Ông Hồ Văn B khởi kiện xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

4) Về nợ chung: Không có nên không xét đến.

5) Về án phí: Ông Hồ Văn B phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000đồng (Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0013969 ngày 04/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Hồ Văn B đã nộp đủ.

6) Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. Chợ Mới;
- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Vĩnh Chánh, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Hùng